



Sau lũ, có những nỗi đau không tên

ISSN: 2734-9195

12:05 16/12/2025

Khi đã đi qua những mất mát như thế, ta mới hiểu: nghị lực và trí tuệ không đến từ những lời cầu mong, mà nảy sinh từ chính những bước chân dấn thân giữa bùn lầy và nước lũ của cuộc đời.

Trở về Tp.HCM sau hai ngày làm thiện nguyện ở Đắk Lắk (Phú Yên cũ), tôi mang theo một cảm giác nặng trĩu. Không phải vì mệt, cũng không phải vì những cung đường lầy lội đã đi qua, mà bởi những mảnh đời đã gặp. Chuyển đi khép lại nhưng những hình ảnh nơi vùng lũ như những thước phim quay chậm, phơi bày những bi thương rất thật của kiếp người trước thiên tai và nghịch cảnh.



Buổi trao quà ở xã Sơn Hòa diễn ra theo trình tự quen thuộc. Đại diện chính quyền địa phương đọc danh sách từng hộ, đoàn thiện nguyện lần lượt trao quà. Đến một cái tên, tôi nghe rõ: “Mời ông Nguyễn Trục lên nhận quà”. Nhưng người bước lên không phải là một người đàn ông trung niên, mà là một cô gái trẻ, dáng gầy, mắt đỏ hoe. Chưa kịp hỏi, cô meo máo nói: “*Thưa thầy, ông Nguyễn Trục là ba con. Ba con vừa mới mất sáng nay*”.

Tôi đứng lặng. Một khoảnh khắc tưởng như nghe nhầm. “Ba con mới mất sao?”, tôi hỏi lại. Cô gật đầu. Người cha ấy ra đi chỉ vài giờ trước và phần quà cứu trợ hôm nay trở thành món quà dành cho người đã khuất. Tôi đặt tay lên vai cô gái, không biết nói gì hơn ngoài một lời an ủi rất khế. Giữa khung cảnh đông người, sự mất mát ấy bỗng trở nên cô độc đến nao lòng.

Buổi chiều hôm đó, đoàn đến thăm những hộ gia đình bị lũ cuốn trôi nhà cửa. Tôi xin ghé lại nhà cô gái ban sáng để dâng hương cho người cha vừa mất. Con đường nhỏ ven mé sông không cho xe lớn vào, chúng tôi phải đi nhờ xe chuyên dụng của lực lượng chức năng. Ngôi nhà sau lũ gần như trống rỗng, đồ đạc đã trôi đi hết. Bên trong, linh cữu đặt đơn sơ. Ngoài hiên là một bàn thờ Phật nhỏ, hai cư sĩ đang tụng kinh. Một chiếc bàn khác làm bàn thờ vong, mượn tạm của hàng xóm vì trong nhà không còn nổi một cái bàn.



Tôi đứng trước căn nhà trơ trọi ấy, nghĩ đến người đàn ông vừa ra đi trong lũ. Có thể ông mất vì bệnh, vì thiếu thuốc men, vì đói lạnh, vì phải ngâm mình nhiều ngày trong nước, cũng có thể vì sự mệt mỏi cùng cực đã đẩy ông đến tận cùng. Dù nguyên do là gì, nỗi khổ đang hiện hữu rất rõ: người ra đi mang theo khổ đau, người ở lại ôm lấy một khoảng trống không gì bù đắp được.

Rời căn nhà ấy, lòng tôi vẫn chưa nguôi thì lại gặp một câu chuyện khác, mang một nỗi đau rất đời. Khi đoàn đi khảo sát các căn nhà bị hư hại, một người đàn ông ngoài 50 tuổi, gầy gò, lẻo đẻo đi theo. Anh chỉ tay về căn nhà nứt nẻ của mình và nói: “Nhà con được đánh giá hư hại 50%, nên chỉ nhận được một nửa tiền hỗ trợ. Nhưng thầy thử nghĩ coi, nhà rệu rã thế này con đâu dám ở. Nhỡ sập thì chết người. Thà lũ cuốn trôi hết để còn được hỗ trợ thêm. Đằng này tiền ít mà lại phải phá dỡ, xây lại, biết lấy đâu ra tiền”.

Câu nói “thà lũ cuốn hết cho đỡ khổ” nghe mà xót xa. Trong các chính sách hỗ trợ sau thiên tai, việc phân loại mức độ thiệt hại theo tỷ lệ phần trăm là cách làm nhằm đảm bảo minh bạch, công bằng về thủ tục. Nhưng ở đây, “công bằng toán học” dường như không gặp được “công bằng đời sống”. Một căn nhà hư hại 50% về vật chất chưa chắc còn đảm bảo an toàn để con người tiếp tục sinh sống. Sự an toàn không thể đo đếm bằng tỷ lệ.

Tôi nhớ lại những vụ việc đau lòng từng xảy ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc: người dân thoát lũ, nhưng khi quay về, căn nhà tưởng còn đứng vững bất ngờ đổ sập, cướp đi sinh mạng. Khi đó, cái giá phải trả cho một đánh giá chưa đủ thấu đáo là quá lớn. Cứu trợ khẩn cấp là cần thiết, nhưng nếu chỉ dừng ở đó mà thiếu tầm nhìn tái thiết bền vững, thì những nghịch lý đau lòng sẽ còn lặp lại.



Giữa những câu chuyện nặng trĩu ấy, tôi lại được chứng kiến một hình ảnh khác, lặng lẽ mà sáng lên hy vọng. Những ngày ở vùng lũ, lực lượng công an, bộ đội có mặt khắp nơi. Công an dọn rác, nạo vét bùn non, mở đường cho dân và các đoàn cứu trợ. Bộ đội thì dựng nhà giúp dân. Hàng chục căn nhà được xây dựng khẩn trương, thợ xây chính là những người lính trẻ.

Tôi trò chuyện với vài anh, thấy sự hồn nhiên, cởi mở hiện rõ trên gương mặt còn rất trẻ. Khi đoàn ngộ ý tặng quà, các anh cười và từ chối: “Chúng em có lương rồi”. Một câu nói giản dị, không màu mè, nhưng đủ làm người nghe thấy lòng mình dịu lại. Trong một đời sống đầy khổ đau, vẫn có những con người chọn cách đứng về phía gian khó của đồng bào mà không đòi hỏi điều gì cho riêng mình.

Sau chuyến đi, tôi hiểu thêm một điều: cuộc đời không chỉ được tạo nên bởi khổ đau, mà còn được nâng đỡ bởi những trái tim từ bi. Mỗi chuyến thiện nguyện

không chỉ là cho đi, mà còn là cơ hội để nhìn thẳng vào sự thật của vô thường, để học cách khiêm nhường trước nỗi đau của người khác.

Đừng mong cuộc đời hết khổ, vì điều đó là không thể. Chỉ mong mình đủ nghị lực để đối diện và đủ trí tuệ để tìm cách tháo gỡ khổ đau, trước hết là nơi chính mình. Khi đã đi qua những mất mát như thế, ta mới hiểu: nghị lực và trí tuệ không đến từ những lời cầu mong, mà nảy sinh từ chính những bước chân dấn thân giữa bùn lầy và nước lũ của cuộc đời.

Tác giả: **Trí Chơn**

Nguồn: <https://www.facebook.com/share/p/1DnoWY4mHo/?mibextid=wwXIfr>